



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021, như sau:

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường kinh tế

Năm 2020, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt mức 2,91% (đây là mức tăng trưởng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020), trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%; thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định, thanh khoản tốt, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định (Chỉ số đô la Mỹ bình quân giảm 0,02% so với năm 2019); Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,23% so với năm 2019.

2. Ngành

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh quyết liệt do cung vượt cao so với cầu; sản lượng và giá bán (xi măng, clinker) đều giảm so với năm 2019; việc xuất khẩu cũng rất khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã gây áp lực ngược trở lại thị trường trong nước, khiến thị trường trong nước đã khó khăn lại càng khó khăn hơn, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất xi măng nói chung và của Xi măng Bim Sơn nói riêng.

II/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020

Trước bối cảnh có nhiều khó khăn, phức tạp Công ty đã thực hiện đồng bộ 2 mục tiêu vừa sản xuất kinh doanh, vừa chống dịch hiệu quả. Hội đồng quản trị công ty đã đánh giá những cơ hội, thách thức, trên cơ sở đó đề ra nhiều biện pháp và định hướng trong lãnh đạo, quản lý và điều hành, hầu hết các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông năm 2020 giao triển khai HĐQT Công ty cơ bản đã thực hiện hoàn thành. Đặc biệt trong hoạt động sản xuất clinker, tiêu thụ xi măng đều hoàn thành kế hoạch và vượt so với cùng kỳ. Kết quả năm 2020, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐTV	Thực hiện Năm 2020	NQ Đại hội CĐ Năm 2020	Thực hiện Năm 2019	% So sánh với	
					NQ	Cùng kỳ
1. Sản xuất clinker	Tấn	3.378.294	3.258.000	3.048.166	104%	111%
2. Tổng tiêu thụ	“	5.078.117	5.400.000	4.339.209	94%	117%
- Xi măng	“	4.206.784	4.150.000	3.710.419	101%	113%
- Clinker	“	871.333	1.250.000	628.791	70%	139%
3. Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	4.308,68	4.646,86	3.831,69	93%	112%
4. Lợi nhuận trước thuế	“	104,33	155,01	196,19	67%	53%
5. Lợi nhuận sau thuế	“	84,01	124,00	156,35	68%	54%
6. Nộp NSNN	“	189,96	156,84	159,13	121%	119%
7. Tỷ lệ cổ tức	%	3	5	12%	60%	25%

- Tiền lương bình quân: 17,78 triệu đồng/người/tháng.

- Năm 2020, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 0,78 lần và hệ số bảo toàn vốn 1,02 lần như vậy theo chức trách, nhiệm vụ được giao, HĐQT công ty đã bảo tồn và phát triển vốn của các cổ đông.

2. Về công tác đầu tư phát triển

2.1) Dự án chuyển đổi công nghệ, Nghiên cứu xi măng đến đóng bao

- Hiện đang thực hiện bảo hành công trình; Đơn đốc nhà thầu, tư vấn, kiểm toán nhằm đẩy nhanh quyết toán và thanh lý các gói thầu còn lại và quyết toán dự án.

2.2) Dự án kho nguyên liệu mới

Gói thầu “Cung cấp thiết kế, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật” đã thực hiện ký kết với nhà thầu là Viện Nghiên cứu Cơ khí có hiệu lực kể từ ngày 10/9/2020; Nhà thầu đã hoàn thành công tác khoan khảo sát địa chất công trình và nghiệm thu; Đã tổ chức Hội nghị thông tin thiết kế. Phân đầu khởi công theo đúng kế hoạch.

2.3) Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện

Hiện đang hoàn thiện báo cáo VICEM xin thỏa thuận trong năm 2021.

3. Về công tác quản lý và một số mặt công tác khác

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế của Công ty. Năm 2020 Hội đồng quản trị với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao đã tổ chức nhiều cuộc họp, tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác.

Năm 2020 HĐQT đã ban hành 35 Nghị quyết, các Nghị quyết trên tập trung giải quyết một số nội dung trọng tâm sau:

- Định hướng và chỉ đạo các giải pháp để thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty, nhiệm vụ cụ thể từng Quý trong năm 2020.

- Chỉ đạo các giải pháp khắc phục tồn tại, nút thắt công nghệ nhằm ổn định sản xuất, khai thác hiệu quả năng suất thiết bị, công tác khai thác, cải thiện môi trường, tăng hiệu quả trong hoạt động SXKD.

- Chỉ đạo Công ty sử dụng và thực hiện linh hoạt các chính sách bán hàng, công tác phối hợp thị trường giữa các đơn vị trong VICEM nói riêng và trong ngành xi măng nói chung.

- Chỉ đạo và sát sao trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đồng thời hoàn thành các thủ tục trong việc đầu tư các dự án mới.

- Chỉ đạo thực hiện việc rà soát, sửa đổi và hoàn chỉnh các quy chế, quy định có những bất cập, không còn phù hợp với tình hình hoạt động SXKD hiện nay của Công ty.

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Trong quá trình quản lý, Hội đồng quản trị nhận thấy còn một số hạn chế, cụ thể như sau:

- Việc phân chia địa bàn, logistic, cạnh tranh khốc liệt với phân khúc giá rẻ, sự gắn kết về lâu dài với một số NPP, tình hình dịch bệnh...gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng nhiều tới việc tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban TGD và sự cố gắng của Phòng ban, đơn vị liên quan năm 2020 Công ty đã sản xuất clinker, tiêu thu xi măng đạt và vượt so với kế hoạch Đại hội cổ đông 2020 đề ra cũng như cùng kỳ năm 2019.

- Về Công ty CP xi măng Miền Trung: Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty CP Xi măng Bim Sơn và Công ty CP Xi măng Miền Trung đã cùng đoàn công tác của Bộ xây dựng vào làm việc với UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tháo gỡ khó khăn và đề xuất phương án giải quyết để triển khai thực hiện theo hướng sẽ tiếp tục hoạt động trở lại. Hiện đang bám sát kết luận, chỉ đạo cấp có thẩm quyền để triển khai thực hiện.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

Từ những kết quả đạt được như trên mặc dù còn nhiều khó khăn, tồn tại trong hoạt động SXKD và đầu tư xây dựng, nhưng nhìn chung năm qua bằng sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể cán bộ CNV, HĐQT, ban lãnh đạo Công ty đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông 2020 đã đề ra, người lao động có việc làm ổn định và thu nhập cao hơn năm 2019.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

02326
HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG
XI MĂNG
BIM
SON

Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, Hội đồng quản trị công ty tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2021 như sau:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021
1. Sản xuất clinker:	Tấn	3.341.800
2. Tổng sản phẩm tiêu thụ	“	5.350.000
- Xi măng	“	4.300.000
- Clinker	“	1.050.000
3. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.420,386
4. Lợi nhuận trước thuế	“	107,015
5. Lợi nhuận sau thuế	“	85,612
6. Nộp NSNN	“	185,194
7. Tỷ lệ cổ tức	%	3

- Tiền lương bình quân: Lớn hơn 18 triệu đồng/người/tháng.

1.1) Về hoạt động sản xuất

- Tập trung giải quyết thay thế, nâng cấp hệ thống DCS hiện tại, gia tăng sự sẵn sàng và đảm bảo sản xuất bởi một hệ thống điều khiển hiện đại, tin cậy, ổn định và hiệu quả, thay thế vành băng đa lò nung số 2.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện các giải pháp ổn định hoạt động của thiết bị để phát huy tối đa năng lực thiết bị, các chương trình đổi mới sáng tạo, tối ưu hóa năng cao năng lực xuất hàng góp phần giảm chi phí sản xuất, sử dụng hiệu quả các nguồn phụ gia góp phần bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, thực hiện quy hoạch mặt bằng chung của Công ty đảm bảo môi trường Xanh – Sạch – Đẹp.

1.2) Về hoạt động tiêu thụ

- Theo dõi, bám sát hệ thống nhà phân phối, đánh giá kết quả thực hiện của các NPP, hỗ trợ thúc đẩy các nhà phân phối thực hiện theo đúng sản lượng cam kết

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng, phát triển thị trường xi măng rời, xi măng cung cấp cho các công trình, trạm trộn trên các địa bàn. Tập trung, duy trì và phát triển tiêu thụ các sản phẩm tạo ra giá trị theo hướng ổn định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng trong tiêu thụ: Đặt hàng và xuất hàng tự động; Chuẩn hóa số liệu bán hàng, theo dõi xuất hàng theo thời gian thực.

2. Về công tác đầu tư

- Đẩy nhanh triển khai thực hiện đầu tư dự án Kho nguyên liệu mới theo đúng kế hoạch.

- Báo cáo hoàn thành thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện đầu tư dự án tận

0-C.
TY
AN
NG
SON
T. THAN

dụng nhiệt thừa để phát điện.

- Hoàn thành bảo hành công trình và thực hiện quyết toán các gói thầu tiến tới quyết toán toàn bộ dự án.

3. Về công tác tổ chức và cán bộ

- Thực hiện đúng, đủ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Tiếp tục cải thiện, đổi mới phương án phân phối tiền lương nhằm tạo động lực hơn nữa cho người lao động.

- Thực hiện đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công nhân vận hành, thợ sửa chữa và bảo trì thiết bị; Đào tạo chuyển đổi nghề cho công nhân để bố trí lao động linh hoạt và hiệu quả.

4. Về một số công tác khác

- Tiếp tục hoàn thành thủ tục và tìm đối tác để chuyển nhượng Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn.

- Công ty CP Xi măng Miền Trung: Tiếp tục bám sát các cơ quan chức năng, các cấp có thẩm quyền nhằm đưa nhà máy hoạt động trở lại trong thời gian sớm nhất.

- Để đảm bảo tính chủ động, kịp thời đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh và các diễn biến của thị trường, đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán để phục vụ hoạt động kinh doanh, thực hiện chiến lược thương hiệu, thị trường của Công ty.

- Trong bối cảnh dịch Covid-19 còn nhiều diễn biến phức tạp, giao HĐQT quyết định, chỉ đạo triển khai các biện pháp cần thiết để đảm bảo sức khỏe cho CBCNV, người lao động của Nhà máy và an toàn sản xuất, kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm kết quả công tác năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục bám sát chức năng, quyền hạn, phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh, trí tuệ và tinh thần đoàn kết để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà





DU THẢO

Thanh hóa, ngày tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2020

1. Môi trường

a. Kinh tế

Năm 2020 Việt Nam là một trong bốn nền kinh tế trên thế giới có tăng trưởng GDP bình quân đầu người. Ước thực hiện tăng trưởng GDP năm 2020 đạt 2,91% trong khi hầu hết các quốc gia đều phải đối mặt với tình hình sụt giảm. Việc kiểm soát tốt đại dịch Covid -19 cho phép Việt Nam cơ bản ổn định được các hoạt động của nền kinh tế. Để hỗ trợ doanh nghiệp, Chính phủ đã có nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn như: giảm thuế, hoãn nộp thuế và miễn phí sử dụng đất đối với các doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công và vốn ODA, nhất là đối với các dự án trọng điểm, có quy mô lớn.

b. Ngành xi măng

- Nguồn cung xi măng trong nước tiếp tục duy trì ở mức rất cao, năm 2020 ước 105 triệu tấn, trong khi nhu cầu xi măng trong nước chỉ khoảng 66 triệu tấn. Sản lượng và giá bán (xi măng, clinker) đều giảm so với năm 2019; việc xuất khẩu cũng rất khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã gây áp lực ngược trở lại thị trường trong nước, khiến thị trường trong nước đã khó khăn lại càng khó khăn hơn, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất xi măng.

- Xu hướng chuyển dịch từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng gia tăng làm giảm lợi thế về giá trị thương hiệu, dẫn đến giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả SXKD năm 2020

Chỉ tiêu	ĐTV	Thực hiện Năm 2020	NQ Đại hội CĐ Năm 2020	Thực hiện Năm 2019	% So sánh với	
					NQ	Cùng kỳ
1. Sản xuất clinker	Tấn	3.378.294	3.258.000	3.048.166	104%	111%
2. Tổng tiêu thụ	“	5.078.117	5.400.000	4.339.209	94%	117%
- Xi măng	“	4.206.784	4.150.000	3.710.418	101%	113%
- Clinker	“	871.333	1.250.000	628.791	70%	139%
3. Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	4.308,68	4.646,86	3.831,69	93%	112%
4. Lợi nhuận TT	“	104,33	155,01	196,19	67%	53%
5. Lợi nhuận ST	“	84,01	124,00	156,35	68%	54%
6. Nộp NSNN	“	189,96	156,84	159,13	121%	119%
7. Tỷ lệ cổ tức		3%	5%	12%	60%	25%

3. Tổ chức và nguồn nhân lực

- Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020: 1351 người, trong đó lao động nữ là 228 người; Lao động nghỉ chế độ năm 2020 là: 97 người (đủ tuổi 66 người và hưu sớm là 7 người và chấm dứt HĐLĐ 24 người).

- Tổ chức lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong Công ty: Tổ chức lại Ban quản lý dự án; xã hội hóa toàn bộ Công đoạn Khai thác và tái cấu trúc lại Xưởng Khai thác đã mang lại hiệu quả.

- Lao động được bố trí đủ việc làm. Thực hiện trả lương cho người lao động theo quy chế trả lương sản phẩm. Thu nhập bình quân năm 2020 là 17,78 triệu đồng/người/tháng (không tính ăn ca, độc hại và tiền ủng hộ).

- Thực hiện quỹ lương năm 2020 là: 302,25 tỷ đồng; ăn ca 11,34 tỷ đồng; độc hại 4,25 tỷ đồng.

- 100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN trang bị bảo hộ lao động, được hưởng các chế độ phúc lợi, thi đua khen thưởng theo quy chế, chính sách của Công ty. Khi chấm dứt hợp đồng hoặc nghỉ chế độ người lao động đều được hỗ trợ (Trong năm 2020 số tiền ủng hộ người về hưu sớm là 3,1 tỷ đồng).

4. Công nghệ thông tin

- Áp dụng công nghệ 4.0 vào trong sản xuất và tiêu thụ như: Triển khai hệ thống quản lý phương tiện xuất nhập hàng hóa; quản lý chi phí sửa chữa; Quản lý văn bản eOffice; Triển khai dịch vụ phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ điện tử; nâng cấp hệ thống bán hàng và doanh thu trực tuyến.

5. Công tác an toàn & môi trường

- Rà soát, đánh giá nội bộ 2 hệ thống ISO 9001, 14001 và chuyển đổi hoàn thiện hệ thống OHSAS sang ISO 45001-2018.

- Trồng, chăm sóc cây xanh, tổng diện tích đạt 158.797m², chiếm 24,7%/ tổng mặt bằng, cải tạo khuôn viên, vệ sinh mặt bằng, thiết bị từng bước nâng cao chất lượng và điều kiện làm việc.

- Thực hiện xử lý các nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn trong hoạt động sản xuất, nhằm hạn chế tối đa tai nạn lao động. Cải tạo các hệ thống lọc bụi nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường; Lắp đặt xong hệ thống quan trắc online tại 13 vị trí theo qui định.

6. Đầu tư xây dựng

- Giá trị thực hiện khối lượng là 3,461 tỷ đồng, bằng 29,35 % kế hoạch (Dự án kho nguyên liệu 3,011 tỷ và Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện là 0,450 tỷ).

- Giá trị thanh toán là 15,206 tỷ đồng, bằng 13,88 % kế hoạch (Dự án chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao 7,363 tỷ; Dự án kho nguyên liệu 7,477 tỷ và Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện là 0,366 tỷ).

❖ Dự án chuyển đổi công nghệ Nghiền xi măng đến đóng bao

- Hiện đang thực hiện bảo hành công trình; Đơn đốc nhà thầu, tư vấn, kiểm toán nhằm đẩy nhanh quyết toán và thanh lý các gói thầu còn lại và quyết toán dự án.

❖ Dự án kho nguyên liệu mới

Gói thầu “Cung cấp thiết kế, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật” đã thực hiện ký kết với nhà thầu là Viện Nghiên cứu Cơ khí có hiệu lực kể từ ngày 10/9/2020; Nhà thầu

đã hoàn thành công tác khoan khảo sát địa chất công trình và nghiệm thu; Đã tổ chức Hội nghị thông tin thiết kế. Phân đầu khởi công theo đúng kế hoạch.

❖ **Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện**

Hiện đang hoàn thiện báo cáo VICEM xin thỏa thuận trong năm 2021.

II. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 theo Nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

Kinh tế Việt Nam

Việc kiểm soát tốt đại dịch Covid-19 cho phép Việt Nam nhanh chóng khôi phục hoạt động kinh tế. Mục tiêu GDP năm 2021 tăng khoảng 6,5%, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%, GDP bình quân đầu người khoảng 3.700 USD.

Tuy nhiên Đại dịch Covid-19 trên thế giới còn diễn biến phức tạp, khó lường và khả năng cao sẽ kéo dài cả năm 2021 tại nhiều quốc gia

Xu hướng ngành xi măng

Nguồn cung xi măng tại chỗ tiếp tục duy trì ở mức rất cao (dự kiến nguồn cung xi măng năm 2021 vẫn ở mức 106 triệu tấn, trong khi đó, dự kiến nhu cầu tiêu thụ xi măng nội địa năm 2021 khoảng 66 triệu tấn, tăng khoảng 6% so với năm 2020) dẫn tới cạnh tranh tại thị trường xi măng trong nước ngày càng khốc liệt, hơn nữa do các doanh nghiệp sản xuất xi măng sẽ tiếp tục đua nhau giảm giá bán, tăng chiết khấu, khuyến mại để tiêu thụ được xi măng sản xuất ra. Vì vậy các doanh nghiệp sản xuất xi măng vẫn phải tập trung tìm giải pháp xuất khẩu xi măng, clinker để tháo gỡ khó khăn và giảm bớt áp lực cạnh tranh cho thị trường trong nước.

Chính sách bảo hộ sản xuất xi măng trong nước của Philippines vẫn không thay đổi, nên ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu.

Xu hướng chuyển dịch từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng mạnh mẽ do vậy làm giảm lợi thế về giá trị thương hiệu.

1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021
1. Sản xuất clinker:	Tấn	3.341.800
2. Tổng tiêu thụ	“	5.350.000
- Xi măng	“	4.300.000
- Clinker	“	1.050.000
3. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.420,386
4. Tổng lợi nhuận TT	“	107,015
5. Tổng lợi nhuận ST	“	85,612
6. Nộp NSNN	“	185,194
7. Tỷ lệ cổ tức	%	3

2. Mục tiêu hành động

2.1) Sản xuất

- Triển khai quyết liệt các biện pháp để tăng chất lượng clinker và giảm tiêu hao than, điện, giảm chi phí trong sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện giải quyết các nút thắt công nghệ theo kế hoạch như: cooler dây chuyền 3; DCS dây chuyền 2; thay thế vành băng đa, đảo vành răng lò nung số 2...

- Nâng cao chất lượng công tác sửa chữa, hạn chế tối đa các sự cố gây dừng vật sau sửa chữa. Đánh giá các nguyên nhân sự cố, rút kinh nghiệm để thực hiện sửa chữa phòng ngừa được tốt hơn.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí biến đổi và chi phí sửa chữa để giảm giá thành sản xuất các bán thành phẩm/thành phẩm.

- Triển khai sản xuất clinker low carbon phù hợp với kế hoạch, hạn chế tối đa, phấn đấu không đưa clinker ra bãi tồn trữ.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguyên liệu đầu vào như: Bazan, Thạch cao, Đá vôi đen, Tro bay, Xi lò cao...nhằm ổn định chất lượng đầu ra, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

2.2) Tiêu thụ

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng, phát triển thị trường xi măng rời, cho các công trình, trạm trộn trên các địa bàn. Ổn định nguồn cung cho các địa bàn xa nhà máy.

- Phối hợp cùng NPPC xây dựng cơ chế bán hàng cho các nhà xe/VLXD phù hợp với từng địa bàn, giảm thiểu sự cạnh tranh nội bộ từ đó gia tăng lợi nhuận trong hệ thống.

- Ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng trong tiêu thụ: Đặt hàng và xuất hàng tự động; Chuẩn hóa số liệu bán hàng, theo dõi xuất hàng theo thời gian thực.

- Mở rộng thị trường xuất khẩu sang khu vực Nam Mỹ, Nam Phi, và các nước Châu Âu để tận dụng cơ hội từ hiệp định EVFTA, đồng thời phối hợp trong điều hành, thực hiện giữa VICEM và các đơn vị thành viên để tăng hiệu quả xuất khẩu.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực, mang lại giá trị đích thực đến người tiêu dùng và hệ thống bán hàng.

- Rà soát lại đội ngũ nhân viên thị trường để sắp xếp, đào tạo nhằm từng bước nâng cao trình độ chuyên môn và đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

2.3) Đầu tư

Đôn đốc, phối hợp với đơn vị và các cấp các ngành liên quan thực hiện quyết toán Dự án chuyển đổi công nghệ Nghiền xi măng đến đóng bao; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án. Đặc biệt là kho nguyên liệu khởi công đúng kế hoạch.

2.4) Công tác tổ chức và nguồn nhân lực

- Tiếp tục sắp xếp đội ngũ Cán bộ, lao động phù hợp theo yêu cầu mới, nhằm

phát huy cao nhất hiệu quả công tác nhân sự.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện phương án phân phối tiền lương, gắn với chức danh và hiệu quả làm việc nhằm tạo động lực cho người lao động.

- Đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công nhân vận hành thiết bị, thợ sửa chữa và bảo trì thiết bị; Đào tạo chuyển đổi nghề cho công nhân để bố trí lao động linh hoạt và hiệu quả;

2.5) Công nghệ thông tin

Tiếp tục triển khai các dự án công nghệ 4.0 theo lộ trình của Vicem (Quản lý phương tiện nhà PP, tối ưu hóa logistic...). Thực hiện chương trình số hóa doanh nghiệp theo kế hoạch.

2.6) An toàn & môi trường

- Đảm bảo tuyệt đối An toàn về người và thiết bị, không có tai nạn lao động nặng, chết người xảy ra. Không để xảy ra cháy nổ, đảm bảo sẵn sàng công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn.

- Thực hiện các chương trình hành động cải tạo cảnh quan môi trường, trồng cây xanh, xử lý rác thải, chỉnh trang nơi làm việc... và quy hoạch mặt bằng nhà máy Xanh-Sạch-Đẹp, cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàn Vân





TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐU THẢO

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số: 1561-2020/NQ-ĐHĐCĐ 2020 ngày 26/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2020 (đã được kiểm toán) và các báo cáo khác liên quan đến hoạt động SXKD và đầu tư XDCB của Công ty;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2020;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình, kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động năm 2020, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ, cụ thể:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản trị và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên giao cho. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị theo quy định của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Các cuộc họp, các hoạt động khác do Tổng Giám đốc chủ trì (Khi được mời tham dự). Tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung có liên quan trong quá trình soạn thảo Nghị quyết của HĐQT và Quy định nội bộ của Công ty.

- Thẩm định Báo cáo TC theo định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tài chính.

- Giám sát tình hình thực hiện các Dự án ĐTXD.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

- Giám soát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản trị và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên giao cho. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị theo quy định của Công ty;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Các cuộc họp, các hoạt động khác do Tổng Giám đốc chủ trì (Khi được mời tham dự). Tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung có liên quan trong quá trình soạn thảo Nghị quyết của HĐQT và Quy định nội bộ của Công ty;

- Thẩm định Báo cáo TC theo định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tài chính;

- Giám sát tình hình thực hiện các Dự án ĐTXD;

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty;

- Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể nếu thấy cần thiết và các yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có) theo quy định.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Cơ cấu tổ chức:

HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn năm 2020 có cơ cấu như sau: Sau ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/06/2020 gồm 5 thành viên, do Đ/c Lê Hữu Hà làm Chủ tịch hội đồng, 4 Đ/c còn lại là: Đ/c Nguyễn Hoàn Vân; Đ/c Vũ Thế Hà, Đ/c Lê Huy Quân và Đ/c Nguyễn Minh Đức.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong hoạt động, HĐQT đã phân công cho các thành viên trong HĐQT, chỉ đạo, giám sát cụ thể từng lĩnh vực trong hoạt động của Công ty; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các công việc theo thẩm quyền phù hợp với diễn biến của thị trường và thực tế hoạt động của Công ty. Giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác thực hiện mục tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

HĐQT phê duyệt và chỉ đạo thực hiện mục tiêu 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, theo mục tiêu phấn đấu và định hướng chiến lược phát triển của Công ty phù hợp với chiến lược của Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

Hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp định kỳ đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đề ra mục tiêu hoạt động của quý tiếp theo. Các Nghị quyết ban hành đều căn cứ biên bản họp của HĐQT và có sự thống nhất 100% của tất cả các thành viên HĐQT. Tất cả các thành viên HĐQT tham gia họp đầy đủ.

Năm 2020, HĐQT đã ban hành 35 Nghị quyết với nội dung sau:

1. Nghị quyết số: 0025/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 03/01/2020. Dừng phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018;
2. Nghị quyết số: 212/NQ-XMBS của HĐQT ngày 21/01/2020. Thanh lý tài sản, công trình;
3. Nghị quyết số: 0274/NQ-XMBS của HĐQT ngày 04/02/2020. Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Kho nguyên liệu;
4. Nghị quyết số: 0352/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 12/02/2020. Về việc thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu, các gói thầu: "Mua sắm thạch cao gói số 1 năm 2020, "Mua sắm thạch cao gói số 2 năm 2020" và "Mua tro bay 2020".;
5. Nghị quyết số: 421/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 19/02/2020. Về việc thông qua kế hoạch LCNT, gói thầu: "Mua sắm tro Xi lò cao phục vụ SX năm 2020";
6. Nghị quyết số: 0451/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 24/02/2020. Về việc thống nhất phê duyệt hồ sơ mời thầu gói 1: "Cung cấp thiết kế, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật" dự án Kho nguyên liệu;
7. Nghị quyết số: 0502/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 28/02/2020. V/v thông qua KH lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm phụ gia trợ nghiền năm 2020;
8. Nghị quyết số: 0599/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 10/03/2020. Về việc quỹ tiền lương thực hiện năm 2019;
9. Nghị quyết số: 712/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 20/03/2020. V/v SXKD và ĐTXD năm 2019, Quý I năm 2020 và mục tiêu kế hoạch quý II năm 2020;
10. Nghị quyết số: 713/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 20/03/2020. V/v thay đổi thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;
11. Nghị quyết số: 714/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 20/03/2020. Về Công tác cơ cấu tổ chức cán bộ;
12. Nghị quyết số: 742/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 25/03/2020. Về việc lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm dịch vụ phi tư vấn phụ vụ sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.;
13. Nghị quyết số: 924/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 10/04/2020. V/v thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu: "Mua sắm vỏ bao xi măng PK và KPK" và "Mua sắm gạch chịu lửa nhập ngoại năm 2020".;
14. Nghị quyết số: 1061/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 28/4/2020. V/v Tái cấu trúc xưởng Khai thác
15. Nghị quyết số: 1562/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 26/06/2020. V/v bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn;
16. Nghị quyết số: 1563/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 26/06/2020. V/v cử đại diện quản lý phần vốn của Công ty CP Xi măng Bim Sơn tại XM Miền Trung;
17. Nghị quyết số: 1596/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 30/06/2020. Về công tác Cán bộ Ban Quản lý dự án;
18. Nghị quyết số: 1773/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 17/07/2020. V/v kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng quý II, 6 tháng đầu năm 2020 và mục tiêu kế hoạch quý III năm 2020;
19. Nghị quyết số: 1837/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 27/07/2020. V/v: Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019;
20. Nghị quyết số: 1872/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 30/07/2020. V/v: phê duyệt kết quả LCNT GT số 1 "Cung cấp TK, TB và DVKT" dự án Kho N/ liệu;

21. Nghị quyết số: 1874/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 30/07/2020. Về việc ủy quyền vay vốn ngắn hạn;
22. Nghị quyết số: 1995/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 13/08/2020. V/v thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: "Mua sắm vỏ bao XM xuất khẩu";
23. Nghị quyết số: 2088/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 24/08/2020. V/v vay vốn VICEM trả nợ các tổ chức tín dụng;
24. Nghị quyết số: 2138/NQ-HĐQT ngày 27/8/2020 V/v thông qua KHCLNT gói thầu mua sắm vật tư và dịch vụ kỹ thuật thay thế vành băng đa bộ 2 lò nung
25. Nghị quyết số: 2265/NQ-HĐQT ngày 11/9/2020 V/v gia công xi măng PCB30, PCB40 Bim Sơn tại Công ty CP Xi măng VICEM Hoàng Mai
26. Nghị quyết số: 2278/NQ-HĐQT ngày 14/9/2020 V/v thành lập tổ công tác, xác minh
27. Nghị quyết số: 2344/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 22/09/2020. Về việc đề xuất thỏa thuận định mức KTKT năm 2020 Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn;
28. Nghị quyết số 2398/NQ-HĐQT ngày 28/9/2020 V/v Công tác cán bộ
29. Nghị quyết số: 2569/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 14/10/2020. V/v hiện hợp định kỳ Quý IV năm 2020;
30. Nghị quyết số: 2673/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 29/10/2020. Về việc thống nhất phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án Kho NL;
31. Nghị quyết số: 2840/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 20/11/2020. V/v thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: "Cung cấp dịch vụ bốc, xếp và đóng bao xi măng lên phương tiện vận tải tại Nhà máy xi măng Bim Sơn năm 2021";
32. Nghị quyết số 2956/NQ-HĐQT ngày 01/12/2020 V/v Giao nhiệm vụ cán bộ
33. Nghị quyết số: 3247/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 28/12/2020. Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020;
34. Nghị quyết số: 3249/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 28/12/2020. V/v mua sắm một số nguyên nhiên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất KD năm 2021.
35. Nghị quyết số: 3273/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 31/12/2020. V/v gia công xi măng PCB30, PCB40 Bim sơn tại Công ty CP Xi măng VICEM Hoàng Mai.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TGD

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn năm 2020 có cơ cấu như sau: 1 Tổng giám đốc và 3 phó TGD, cụ thể: Tổng Giám đốc ông Nguyễn Hoàn Vân; Phó TGD ông Lê Huy Quân, ông Trần Anh Tuấn và ông Phạm Văn Phương. Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT năm 2020; Ban TGD đã chủ động triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, kết quả:

1. Về sản xuất:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kê hoạch 2020	Thực hiện 2019	% so sánh với	
					KH	Cùng kỳ
A		1	2	3	4=(1/2)	5=(1/3)
1. Clinker sản xuất	Tấn	3.378.294	3.258.000	3.048.166	104%	111%

- Lò 2	"	1.413.607	1.314.000	1.153.488	108%	123%
- Lò 3	"	1.964.687	1.944.000	1.894.678	101%	104%
2. Xi măng bột SX	Tấn	3.405.637	3.100.000	3.341.835	110%	102%
- Tại Nhà máy	"	3.233.895	2.890.000	3.143.914	112%	103%
- Tại CN Quảng Trị	"	171.742	210.000	197.921	82%	87%

* Clinker sản xuất cao hơn so với cùng kỳ và so với mục tiêu kế hoạch năm 2020. Việc tăng được sản lượng trong năm chủ yếu do năng suất 2 lò được cải thiện. Thời gian chạy lò 2 cao (chạy 354 ngày/năm). Xi măng bột sản xuất cao hơn so với cùng kỳ và so với mục tiêu kế hoạch năm 2020.

2. Về tiêu thụ:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2020	TH 2019	% so sánh với	
					KH	Cùng kỳ
A		1	2	3	4=(1:2)	5=(1:3)
Tổng SP tiêu thụ	Tấn	5.078.117	5.400.000	4.339.209	94%	117%
- Clinker	"	871.333	1.250.000	628.791	70%	139%
- Xi măng	"	4.206.784	4.150.000	3.710.418	101%	113%

Sản lượng tiêu thụ sản phẩm năm 2020 đạt 94% so với kế hoạch và bằng 116% so với cùng kỳ. Trong đó sản phẩm xi măng năm 2020 đạt 101% kế hoạch đặt ra và tăng 12% so với cùng kỳ.

3. Về tồn kho sản phẩm

Chỉ tiêu	Tồn đầu năm 2020		Tồn cuối năm 2020		So sánh		% tăng (+); giảm (-)
	SL (tấn)	Giá trị (Tỷ đồng)	SL (tấn)	Giá trị (Tỷ đồng)	SL (tấn)	Giá trị (đồng)	
A	1	2	3	4	5=(3-1)	6=(4-2)	7=(6:2)
Tổng cộng	78.557	53,06	114.441	72,27	35.884	19,21	36,21%
- Clinker	42.306	27,22	69.443	42,81	27.137	15,60	57,32%
-Xi măng	36.251	25,84	44.998	29,46	8.748	3,61	13,99%

* Việc tăng tồn kho sản phẩm cuối năm cao hơn so với tồn kho đầu năm là không tốt, vì tồn kho nhiều sẽ dẫn đến sản phẩm có thể bị suy giảm chất lượng, vốn lưu động bị ứ đọng. Tuy nhiên, Sản lượng Clinker tồn kho cuối năm vẫn còn thấp hơn so với mức dự trữ trung bình của Công ty quy định là 54%.

4. Về công tác Tài chính: Chủ động, tích cực cân đối dòng tiền để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và trả nợ. Chủ động đàm phán với

các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay, tìm nguồn vốn vay có lãi suất hợp lý để mang lại hiệu quả cho Công ty.

5. Về công tác Tổ chức, Lao động, Quỹ lương và Tiền lương:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019	So sánh %
1	2	3	4	5=(3:4)
1. Tổng số lao động	người	1.351	1.447	93%
2. Tổng quỹ lương	triệu đồng	302.250	285.000	106%
3. Tổng số LĐ b/q	người	1.401	1.443	97%
4. Tiền lương b/q tháng	triệu đ/người	17,78	16,35	109%

6. Về công tác Đầu tư:

- Giá trị khối lượng thực hiện là 3,46 tỷ đồng, đạt 29,35% kế hoạch;
- Giá trị thanh toán là 15,21 tỷ đồng., đạt 13,88 % kế hoạch.

Tình hình thực hiện các dự án còn chậm so với tiến độ theo kế hoạch. Một số công việc của một số dự án trong kế hoạch chưa thực hiện được theo tiến độ đề ra do chưa có quyết định đầu tư, kế hoạch LCNT để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo, cụ thể:

6.1 Dự án chuyển đổi công nghệ NXM Đóng bao

- Tổng mức đầu tư là 927,26 tỷ đồng. Trong đó: Vốn tự có là 62% và vốn huy động (vay) là 38%. Năm 2020, giá trị khối lượng thực hiện là 0 (Không) đồng; giá trị thanh toán là 7,36 tỷ đồng, bằng 11,56 % kế hoạch. Lũy kế thực hiện dự án đến hết ngày 31/12/2020 là 845,82 tỷ đồng. Đã quyết toán và kiểm toán được 16/21 hợp đồng.

6.2 Dự án kho nguyên liệu mới

- Tổng mức đầu tư là 384,235 tỷ đồng. Trong đó: Vốn tự có là 40% và vốn huy động (vay) là 60%. Năm 2020, giá trị khối lượng thực hiện là 3,011 tỷ đồng bằng 38,82% kế hoạch, Giá trị thanh toán là 7,477 tỷ đồng bằng 33,07% kế hoạch. Lũy kế thực hiện dự án đến hết ngày 31/12/2020 là 9,133 tỷ đồng. Hiện nay, dự án đang tiếp tục thực hiện.

6.3 Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện

- Dự án mới có chủ trương, đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Hiện nay, Công ty đang cung cấp hồ sơ, tài liệu, trình lại VICEM xin thỏa thuận, phê duyệt chủ trương đầu tư trong năm 2021. Năm 2020, giá trị khối lượng thực hiện là 0,45 tỷ đồng bằng 13,04% kế hoạch, Giá trị thanh toán là 0,366 tỷ đồng bằng 1,61% kế hoạch. Lũy kế thực hiện dự án đến hết 31/12/2020 là 0,366 tỷ đồng

6.4 Phòng thí nghiệm 4.0

- Tạm dừng triển khai chuẩn bị đầu tư trong năm 2020.

Năm 2020, HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tuân thủ tốt luật Thuế, luật Chứng khoán, luật đầu tư .. và các quy định khác của pháp luật. Hoàn thành đa số các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2020

Trên cơ sở Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2020 đã được kiểm toán “Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam” và giải trình của Phòng Tài chính Kế toán, Ban Kiểm soát đã rà soát, thẩm định và ghi nhận kết quả như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2020

* Tình hình thực hiện Nghị quyết số: 1561 của ĐHĐCĐ thường niên, như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Nghị quyết 1561	Tỷ lệ % đạt
A	B	1	2	3=(1 : 2)
1. Clinker sản xuất	tấn	3.378.294	3.258.000	104%
2. Sản lượng tiêu thụ	tấn	5.078.117	5.400.000	94%
- Xi măng	"	4.206.784	4.150.000	101%
- Clinker	"	871.333	1.250.000	70%
3. Tổng doanh thu	tỷ đồng	4.309	4.647	93%
4. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	104,33	155,01	67%
5. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	84,006	124,004	68%
6. Nộp ngân sách	tỷ đồng	189,96	156,84	121%
7. Tỷ lệ cổ tức	%	3	5	60%

2. Tình hình tài sản, nguồn vốn và công nợ tại ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
a) Tổng tài sản	Tỷ đồng	3.912,78	4.394,94
- Tài sản ngắn hạn	"	529,73	712,05
- Tài sản dài hạn	"	3.383,05	3.682,89
b) Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	3.912,78	4.394,94
- Vốn chủ sở hữu	"	2.091,15	2.043,01
- Nợ phải trả	"	1.821,63	2.351,93
+ Nợ ngắn hạn	"	1.816,37	2.347,51
+ Nợ dài hạn	"	5,26	4,42
c) Các khoản phải thu ngắn hạn	Tỷ đồng	88,12	216,37
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	"	66,62	113,91
- Phải thu khác (Trả trước, thu NH , ...)	"	21,50	102,46

3. Các chỉ tiêu tài chính khác

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
a) Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,10	0,16
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	0,29	0,30
b) Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	lần	0,47	0,54
- Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	lần	0,87	1,15
c) Hiệu quả sử dụng vốn			
- Hệ số lợi nhuận (Ln sau thuế /VCSH)	%	4,62	8,87
- Hệ số bảo toàn vốn (H)	lần	1,02	1,08

***. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020:**

- Công ty đang đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Khả năng tài trợ của vốn chủ sở hữu tăng lên vì Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn; Lợi nhuận thấp hơn so với năm trước. Khả năng thanh toán vẫn còn thấp dẫn đến áp lực không nhỏ cho Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2020

1. Thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020

Năm 2020, Công ty đã nỗ lực vượt bậc, khắc phục những khó khăn để thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 đề ra, cụ thể:

- Clinker sản xuất đạt 104% so với Nghị quyết;
- Sản lượng tiêu thụ đạt 94% so với Nghị quyết;
- Tổng doanh thu đạt 93% so với Nghị quyết;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 67% so với nghị quyết;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 68% so với Nghị quyết;
- Nộp ngân sách đạt 121% so với Nghị quyết;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức tối thiểu đạt 60% so với Nghị quyết.

2. Thực hiện việc trích thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký

Công ty chi trả tiền thù lao theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đưa ra. Tổng cộng tiền thù lao chi trả năm 2020 là 528 triệu đồng.

3. Thực hiện việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

Công ty đã chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 theo Nghị quyết 1561-2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2020. giá trị thuê kiểm toán Báo cáo tài chính là 425 triệu đồng.

4. Các vấn đề khác:

- Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn: Công ty đã hoàn thành việc thẩm định giá và tư vấn pháp lý về chuyển nhượng. Hết ngày 31/12/2020 công việc chuyển nhượng vẫn chưa thực hiện được vì chưa có đối tác mua Dự án.

- Công ty cổ phần xi Miền Trung: Bám sát kết luận, chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền để triển khai thực hiện đưa nhà máy hoạt động trở lại trong thời gian sớm nhất.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Công tác sản xuất: Tiếp tục triển khai thực hiện tối ưu hóa cơ cấu tổ chức sản xuất theo công đoạn và phân đoạn; duy trì lò nung hoạt động dài ngày; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng nội lực, nâng cao tính chuyên nghiệp, tăng năng suất lao động...nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của MMTB để phòng ngừa sự cố không đáng có, tăng cường kiểm soát chất lượng sửa chữa để giảm việc dừng thiết bị không đúng kế hoạch. Tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào, có kế hoạch mua sắm, dự trữ vật tư, phụ tùng, thiết bị cho sửa chữa hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

2. Công tác tiêu thụ: Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá thị trường, có chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng cho phù hợp thực tế thị trường ở từng thời điểm, từng địa bàn; Đánh giá năng lực tài chính, kinh nghiệm, khả năng và tâm huyết gắn bó với Công ty... của các NPP để sắp xếp lại địa bàn tiêu thụ hợp lý hơn cho NPP. Quản lý nợ phải thu đảm bảo nợ không vượt bảo lãnh, đảm bảo an toàn trong kinh doanh. Không để khách hàng chiếm dụng vốn và không để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

3. Công tác tài chính: Cân đối dòng tiền để có phương án huy động và sử dụng vốn hợp lý, đảm bảo dư nợ vay ngắn hạn hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và nghĩa vụ trả nợ. Thường xuyên rà soát công nợ phải thu, đánh giá tuổi nợ, có biện pháp để xử lý, thu hồi, hạn chế đến mức thấp nhất có thể về việc phát sinh nợ xấu, nợ phải thu khó đòi.

4. Các vấn đề khác:

- Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn: Tiếp tục tìm đối tác mua để chuyển nhượng Dự án.

- Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung: HĐQT chỉ đạo nhóm người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung bám sát kết luận, chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền để triển khai thực hiện đưa nhà máy hoạt động trở lại trong thời gian sớm nhất.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc, hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Hữu phăng